

**PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN KHI NGHIÊN CỨU  
LỊCH SỬ CHUYỂN BIẾN KINH TẾ - XÃ HỘI THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

*Huyền Đức Thiện*

*Trường Đại học Khoa học và Xã hội nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM*

**TÓM TẮT**

*Khi nghiên cứu lịch sử phát triển kinh tế - xã hội việc tập trung viết tốt về phương pháp nghiên cứu và những vấn đề lý luận về chuyển biến kinh tế - xã hội là rất quan trọng. Thực hiện tốt phương pháp nghiên cứu và cơ sở lý luận của đối tượng cần nghiên cứu sẽ tạo điều kiện cho bài nghiên cứu khoa học có chất lượng cao. Trong bài viết này tác giả sẽ đề xuất một số vấn đề khi nghiên cứu về lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới.*

**1. Đặt vấn đề**

Trong những năm gần đây, nghiên cứu về lịch sử đương đại, các nhà khoa học nói chung và các nhà sử học nói riêng rất quan tâm nghiên cứu về vấn đề lịch sử kinh tế - xã hội. Bên cạnh rất nhiều nhà khoa học, nhiều giảng viên ngành lịch sử đầu tư công sức nghiên cứu, còn có rất nhiều học viên cao học và nghiên cứu sinh ngành lịch sử Việt Nam chọn các đề tài về lịch sử phát triển kinh tế - xã hội để làm luận văn thạc sĩ hay luận án tiến sĩ. Tên các đề tài nghiên cứu về lịch sử kinh tế - xã hội thường được chọn là “Chuyển biến kinh tế - xã hội” ở một địa phương cụ thể, hoặc một vùng cụ thể nào đó. Ví dụ như: *Chuyển biến kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Long (1986 - 2006)*, *Chuyển biến kinh tế - xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long từ sau năm 1975 đến nay*, *Chuyển biến kinh tế xã hội ở nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc trong thời kỳ đầu đổi mới (1986 - 1996)*...

Tuy nhiên, tuyệt đại đa số các đề tài khoa học, các luận văn thạc sĩ hay luận án tiến sĩ ngành lịch sử Việt Nam khi viết về “chuyển biến kinh tế - xã hội” thường không viết kỹ về phương pháp nghiên cứu và những vấn đề lý luận về chuyển biến kinh tế - xã hội. Theo tìm hiểu của chúng tôi, các đề tài khi nghiên cứu về chuyển biến kinh tế - xã hội thường có một cấu trúc chung là: 1. Giới thiệu về vị trí địa lý, tình hình kinh tế - xã hội... của không gian đối tượng nghiên cứu (về một địa phương, một tỉnh hoặc về một vùng kinh tế nào đó); 2. Trình bày thực trạng chuyển biến kinh tế - xã hội của đối tượng nghiên cứu trong một khoảng thời gian cụ thể; 3. Rút ra những đặc điểm và đề xuất những giải pháp để việc chuyển biến kinh tế - xã hội ở nơi đó ngày càng tốt hơn, bền vững hơn.

Theo chúng tôi, nghiên cứu về “lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội” trong một không gian nhất định theo hướng như trên thì cơ bản là đúng nhưng chưa đủ, và đặc biệt

là chưa đáp ứng được yêu cầu khoa học toàn diện của một công trình nghiên cứu, vì yêu cầu khoa học trước tiên của một đề tài nghiên cứu là phải trình bày thật rõ ràng phương pháp nghiên cứu và vấn đề lý luận của đối tượng cần nghiên cứu.

Xuất phát từ thực tế đó, trong bài viết này chúng tôi xin góp phần đề xuất một số vấn đề khi nghiên cứu về lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội thời kỳ đổi mới.

## **2. Các phương pháp cần thiết nghiên cứu về lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội**

Nghiên cứu về “chuyển biến kinh tế - xã hội” tức là nghiên cứu về quá trình biến đổi kinh tế - xã hội, hay nói cách khác là nghiên cứu về lịch sử phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì thế, trong đề tài nghiên cứu nhất thiết phải sử dụng cả phương pháp nghiên cứu của khoa học lịch sử, khoa học kinh tế lẫn xã hội học. Ngoài ra, nếu quá trình “chuyển biến kinh tế - xã hội” ấy diễn ra trong một không gian cụ thể (ở một địa phương, một tỉnh hay một vùng...) có vị trí địa lý rõ ràng, được chia ra dựa trên tiêu chí địa lý kinh tế (như nghiên cứu chuyển biến kinh tế - xã hội ở Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, ở Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, hay ở Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam...) thì đề tài nghiên cứu còn phải kết hợp sử dụng cả những phương pháp nghiên cứu của địa lý kinh tế.

Như vậy, để giải quyết toàn diện các vấn đề khoa học đặt ra của đề tài nghiên cứu về chuyển biến kinh tế - xã hội, đề tài phải áp dụng cách tiếp cận liên ngành sử học - kinh tế học - xã hội học - địa lý học để phân tích thực tiễn, đồng thời phân tích và tổng hợp một số khía cạnh của quá trình biến đổi kinh tế và xã hội cả từ những góc độ chuyên ngành lẫn từ một cách nhìn tổng thể. Đặc biệt, vì là đề tài nghiên cứu kinh tế - xã hội dưới góc độ của lịch sử nên phương pháp nền tảng, phương pháp chủ yếu sử dụng trong đề tài vẫn là phương pháp nghiên cứu lịch sử theo quan điểm duy vật lịch sử và phương pháp lôgic.

**Phương pháp lịch sử** sử dụng trong đề tài với mục đích chính là dùng để xem xét và trình bày quá trình phát triển các mặt của kinh tế - xã hội theo một trình tự liên tục. Quá trình phát triển liên tục này phải được đặt trong mối liên hệ với các yếu tố khác nhau như vị trí địa lý, tiềm năng thiên nhiên, tiềm lực xã hội, chính sách vĩ mô... Sử dụng phương pháp lịch sử trong đề tài là để đảm bảo tính liên tục về thời gian của các sự kiện; làm rõ điều kiện và đặc điểm phát sinh, phát triển và biểu hiện của chúng, làm sáng tỏ các mối liên hệ đa dạng của chúng với các yếu tố liên quan.

Như vậy, sử dụng phương pháp lịch sử trong đề tài để có thể dựng lại bức tranh toàn cảnh, chân thực, khoa học, phản ánh đúng lịch sử và quy luật vận động của quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội của không gian nghiên cứu.

Bên cạnh đó, để đề tài về lịch sử kinh tế - xã hội có tính lý luận và khoa học thì còn phải sử dụng **phương pháp logic** và các phương pháp khác trong khoa học lịch sử.

Phương pháp logic sử dụng trong đề tài là để xem xét, nghiên cứu các sự kiện,

thời điểm, kết quả... về kinh tế - xã hội diễn ra trong không gian nghiên cứu dưới dạng tổng quát, nhằm vạch ra bản chất, khuynh hướng tất yếu, quy luật vận động của lịch sử phát triển. Hơn nữa, sử dụng phương pháp logic còn nhằm để lý giải, khái quát, đánh giá và rút ra những kết luận từ quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội của không gian nghiên cứu trong một thời gian nhất định.

Các phương pháp khác được sử dụng trong đề tài thường là: **phương pháp phân tích so sánh** (phương pháp này là sự hỗ trợ cần thiết làm nổi bật tính thống nhất giữa lịch sử và logic), **phương pháp đồng đại** (phương pháp này giúp đề tài bao quát được toàn vẹn và đầy đủ quá trình lịch sử; so sánh được diễn biến, kết quả diễn ra trong cùng một thời gian ở các không gian nghiên cứu tương tự khác hay ở các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội khác nhau trong cùng không gian nghiên cứu...).

Sử dụng phương pháp nghiên cứu kinh tế vào đề tài lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay nên tiếp cận theo định hướng của kinh tế chính trị và đặc biệt là theo học thuyết kinh tế chính trị Mác-Lênin. Tức là xem kinh tế như một hệ thống biện chứng của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Trong đó, không chỉ nghiên cứu các biểu hiện bên ngoài của các quá trình kinh tế mà còn liên hệ chúng với bản chất xã hội, sự tác động của kinh tế đối với xã hội và xã hội đối với kinh tế trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

Các phương pháp nghiên cứu kinh tế chủ yếu sử dụng trong khi nghiên cứu về lịch sử kinh tế - xã hội là **phương pháp thống kê kinh tế, phương pháp phân tích kinh tế, phương pháp chuyên khảo** và đặc biệt là **phương pháp so sánh hệ thống kinh tế**. Ở phương pháp so sánh hệ thống kinh tế, những người nghiên cứu lịch sử kinh tế nên sử dụng 2 cách chính:

*Một là:* so sánh hệ thống kinh tế ở các giai đoạn khác nhau - phân tích so sánh dọc (Ví dụ sử dụng khi so sánh kinh tế trước và sau khi Vùng kinh tế trọng điểm phía nam hình thành, hoặc trước và sau khi tỉnh Bình Dương tái lập...)

*Hai là:* so sánh hệ thống kinh tế trong cùng một giai đoạn - phân tích so sánh ngang (Ví dụ sử dụng khi so sánh kinh tế Nhà nước và kinh tế tư nhân, kinh tế vốn trong nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài...)

Về phương pháp nghiên cứu xã hội học, tốt nhất cho các đề tài nghiên cứu về lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội là **phương pháp điều tra xã hội học**. Bên cạnh đó, các phương pháp nghiên cứu xã hội học khác cũng cần sử dụng là **phương pháp khảo sát xã hội học, phương pháp thống kê xã hội học** và **phương pháp phân tích số liệu xã hội học**.

Ngoài ra, nếu cần thiết phải sử dụng phương pháp nghiên cứu địa lý kinh tế thì phù hợp nhất cho các đề tài lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội ở một không gian địa lý cụ thể phải sử dụng **phương pháp địa lý kinh tế lịch sử** (tức là nghiên cứu lịch sử gắn

với khía cạnh không gian của cơ cấu kinh tế) và địa lý kinh tế vùng (xem xét các điều kiện kinh tế của vùng trong mối liên hệ với các yếu tố khác cấu thành nên - tự nhiên, xã hội, con người...).

### **3. Những vấn đề lý luận về chuyển biến kinh tế - xã hội**

#### ***3.1. Nhận thức về chuyển biến kinh tế - xã hội***

Theo cách hiểu thông thường, chuyển biến kinh tế - xã hội là sự thay đổi trạng thái của nền kinh tế - xã hội từ thời điểm này sang thời điểm khác. Tuy nhiên, các khái niệm kiểu như thế chưa phản ánh được bản chất và chưa nêu ra được mục đích của quá trình chuyển biến (vì đây không phải là một quá trình vận động tự thân mà là quá trình có sự điều khiển chủ quan của con người).

“Chuyển biến kinh tế - xã hội” có thể hiểu là quá trình thay đổi cả về lượng và chất của nền kinh tế - xã hội. Đó là một quá trình biến đổi lâu dài, do nhiều yếu tố tác động và quá trình biến đổi đó có sự kết hợp một cách chặt chẽ giữa hai yếu tố kinh tế và xã hội.

Nội dung của chuyển biến kinh tế - xã hội được khái quát theo ba tiêu thức:

Một là, sự gia tăng tổng mức thu nhập của nền kinh tế và mức gia tăng thu nhập bình quân trên một đầu người. Đây là tiêu thức thể hiện quá trình biến đổi về số lượng của nền kinh tế, là điều kiện cần để nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của người dân và thực hiện những mục tiêu khác của phát triển.

Hai là, sự biến đổi theo đúng xu thế vận động của cơ cấu kinh tế. Đây là tiêu thức phản ánh sự biến đổi về chất của nền kinh tế. Để phân biệt các giai đoạn phát triển kinh tế hay so sánh trình độ phát triển giữa các vùng, các quốc gia với nhau, người ta thường dựa vào dấu hiệu về cơ cấu ngành kinh tế mà vùng hay quốc gia đạt được.

Ba là, sự biến đổi ngày càng tốt hơn trong các vấn đề xã hội. Mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế là nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, xóa bỏ nghèo đói, suy dinh dưỡng, sự tăng lên của tuổi thọ bình quân, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, nước sạch, trình độ dân trí giáo dục của đa số quần chúng nhân dân. Hoàn thiện các tiêu chí trên là sự thay đổi về chất xã hội của quá trình phát triển.

Như vậy, có thể hiểu chuyển biến kinh tế - xã hội là một quá trình thay đổi về mọi mặt của kinh tế - xã hội trong một thời kỳ nhất định. Trong đó bao gồm cả tổng mức thu nhập của nền kinh tế, mức gia tăng thu nhập bình quân trên một đầu người, sự tăng lên về quy mô sản lượng, về cơ cấu kinh tế, về hưởng thụ xã hội của người dân (đời sống chính trị, xã hội và văn hóa)...

Hơn thế nữa, giống như các lĩnh vực khác trong cuộc sống, theo thời gian thực trạng kinh tế - xã hội cũng luôn có sự chuyển biến, thay đổi theo từng thời kỳ phát triển, bởi các yếu tố hợp thành kinh tế - xã hội không cố định mà luôn luôn biến đổi. Những

sự thay đổi về cơ cấu các ngành kinh tế, cơ cấu các thành phần kinh tế hay sự thay đổi chính sách phát triển kinh tế - xã hội của cấp quản lý vĩ mô... đều tạo ra sự chuyển biến kinh tế - xã hội.

Sự chuyển biến kinh tế - xã hội phản ánh trình độ phát triển của đời sống xã hội, biểu hiện chủ yếu trên hai mặt: một là, kinh tế càng phát triển càng tạo điều kiện cho quá trình biến đổi xã hội trở nên sâu sắc; hai là, sự phát triển của xã hội, đến lượt nó lại càng làm cho các mối quan hệ kinh tế được củng cố và phát triển. Thông thường, sự thay đổi về kinh tế sẽ tác động mạnh và phản ánh trình độ phát triển của xã hội.

Thấy được vai trò quan trọng, mang tính chất quyết định của quá trình chuyển biến kinh tế đối với chuyển biến xã hội nên các nhà khoa học không ngừng nghiên cứu và đưa ra các quan niệm của riêng mình. Các quan niệm được xem xét dựa trên các góc độ khác nhau nhưng đều tập trung chủ yếu vào xu hướng chuyển biến hiệu quả nhất của nền kinh tế. Quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay diễn ra trong bối cảnh vừa chịu tác động mạnh mẽ của quá trình chuyển đổi thể chế ở bên trong, lại vừa chịu chi phối của tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt là của quá trình toàn cầu hoá, do đó cách tiếp cận về chuyển biến kinh tế cũng thay đổi.<sup>1</sup>

Ông Ngô Doãn Vịnh, Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong tác phẩm *Những vấn đề chủ yếu về kinh tế phát triển* có đưa ra cách nhìn nhận mới về chuyển biến kinh tế - xã hội. Ông cho rằng, những sự thay đổi trong xã hội trước hết là do sự chuyển biến về kinh tế, mà chuyển biến kinh tế “là sự thay đổi tỷ lệ thành phần, cơ cấu kinh tế từ trạng thái này sang trạng thái khác nhằm có được sự phát triển tốt hơn, hiệu quả hơn”<sup>2</sup>. Cách nhìn nhận này đã tương đối nói lên được bản chất của chuyển biến kinh tế.

Cũng theo ông Ngô Doãn Vịnh, chuyển biến kinh tế không phải đơn thuần là sự tăng trưởng kinh tế, mà là quá trình tích lũy về lượng, dẫn đến sự biến đổi về chất của nền kinh tế. Theo đó, kinh tế sẽ chuyển dịch từ đơn giản đến phức tạp (tức là số ngành, số sản phẩm ngày càng nhiều; phạm vi liên kết ngày càng rộng: từ ít đến nhiều, từ trong nước ra ngoài nước), từ trạng thái có trình độ thấp sang trạng thái có trình độ cao hơn (ý nói về trình độ công nghệ và quy mô, chất lượng sản xuất hàng hoá ngày một cao) nhằm đem lại lợi ích lớn hơn như mong muốn của con người và xã hội qua các thời kỳ phát triển.

---

<sup>1</sup> Bùi Tất Thắng, *Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, trang 28.

<sup>2</sup> *Những vấn đề chủ yếu về kinh tế phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2006.

### **3.2. Các nguồn lực chủ yếu trong chuyển biến kinh tế - xã hội**

#### **3.2.1. Nguồn nhân lực và nguồn lao động**

Nguồn nhân lực là một bộ phận của dân số trong độ tuổi qui định có khả năng tham gia lao động. Nguồn nhân lực biểu hiện trên hai mặt:

- Về số lượng: tổng số những người đang ở độ tuổi làm việc theo qui định của nhà nước và thời gian làm việc có thể huy động được của họ.

- Về chất lượng: trình độ chuyên môn và sức khỏe của người lao động.

Nguồn lao động là tổng số những người trong độ tuổi qui định có khả năng tham gia lao động, trực tiếp góp phần tạo ra thu nhập của xã hội; cũng như nguồn nhân lực, nguồn lao động cũng có hai mặt là số lượng và chất lượng.

Trong phát triển kinh tế - xã hội, “nguồn lực con người là nguồn lực của mọi nguồn lực”, là “tài nguyên của mọi tài nguyên”, nhưng cũng là “rủi ro của mọi rủi ro”. Cho nên, con người có sức khỏe, trí tuệ, tay nghề cao, có động lực và nhiệt tình, được tổ chức chặt chẽ sẽ là nhân tố cơ bản cho mọi chuyển biến kinh tế - xã hội.

Về số lượng, nguồn lực lao động phụ thuộc: Tốc độ tăng dân số và lao động, xu hướng thay đổi công nghệ, cơ cấu, số lượng và tính chất của lao động (thủ công hay cơ khí, tự động hóa), năng lực tích lũy vốn để mở rộng sản xuất (hoặc các dịch vụ xã hội) của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền trong từng thời kỳ nhất định.

Về chất lượng, nguồn lực lao động thể hiện ở tình trạng thể lực, trí tuệ của người lao động qua các thời kỳ, chất lượng nguồn nhân lực phụ thuộc chủ yếu vào chế độ phân phối sản phẩm và địa vị của người lao động, mục đích của nền sản xuất, sự tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chính sách giáo dục đào tạo và chăm sóc y tế của quốc gia, vùng miền trong từng thời kỳ.

Để phát huy nguồn lực con người, Nhà nước cần phải có chiến lược phát triển con người, trước hết là nâng cao về số lượng, chất lượng hệ thống giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, bồi dưỡng nhân tài... cùng với việc quản lý và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực.

#### **3.2.2. Tài nguyên thiên nhiên**

Tài nguyên thiên nhiên là yếu tố của tự nhiên mà con người có thể sử dụng, khai thác và chế biến tạo ra sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu (vật chất và cả phi vật chất). Tài nguyên thiên nhiên được hình thành do sự ưu đãi của thiên nhiên và cần phải trải qua quá trình lâu dài.

Qui mô tài nguyên được xác định qua thăm dò và trữ lượng khai thác. Phần đóng góp của nguồn tài nguyên vào thu nhập được xác định qua chỉ tiêu khả năng khai thác hằng năm.

Tài nguyên thiên nhiên có ba loại:

- Tài nguyên không có khả năng tái sinh, đó là những tài nguyên có qui mô không tăng, hoặc những tài nguyên khi sử dụng thì hết dần và cạn kiệt.

- Tài nguyên có khả năng tái sinh thông qua hoạt động của con người, như tài nguyên rừng, động thực vật trên cạn và dưới nước...

- Tài nguyên có khả năng tái sinh vô tận trong thiên nhiên. Đó là nguồn năng lượng mặt trời, nguồn nước, khí hậu, không khí.

Tài nguyên thiên nhiên là yếu tố quan trọng tác động đến cơ cấu sản xuất, mức độ chuyên môn hóa và sự phân bố lực lượng sản xuất. Tài nguyên thiên nhiên cũng là yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích lũy vốn và phát triển ổn định.

Tuy nhiên, tài nguyên thiên nhiên không phải là động lực mạnh mẽ nhất để phát triển kinh tế - xã hội. Những thập niên đầu thế kỷ XX thường có quan điểm cho rằng, tài nguyên thiên nhiên là yếu tố cơ bản đạt được tăng trưởng kinh tế cao. Đến những thập niên cuối thế kỷ XX và đặc biệt là đầu thế kỷ XXI, điều này không còn đúng nữa bởi hàm lượng chất xám trong sản phẩm giờ đây có khi lớn hơn nhiều so với giá trị của tài nguyên của sản phẩm.

### 3.2.3. Khoa học công nghệ

Trước đây tồn tại một thời gian dài quan điểm sự chuyển biến kinh tế - xã hội chỉ phụ thuộc vào các yếu tố tài nguyên, vốn, lao động. Theo quan điểm này, để phát triển kinh tế vấn đề cơ bản là tăng số lượng người lao động và trang thiết bị, máy móc, đất đai... Đó là quan điểm phát triển theo chiều rộng.

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã chứng minh, ngoài các yếu tố trên còn có các yếu tố khác ngày càng giữ vị trí quan trọng đối với việc phát triển kinh tế, phát triển xã hội đó là khoa học công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất và nhấn mạnh mặt trí tuệ của lao động - đây cũng chính là những yếu tố phát triển kinh tế theo chiều sâu.

Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật - công nghệ hiện đại được hiểu: Đó là sự thay đổi căn bản trong bản thân khoa học, kỹ thuật, công nghệ; trong mối quan hệ giữa khoa học - kỹ thuật - công nghệ; trong chức năng xã hội của khoa học, kỹ thuật, công nghệ; trong đó, quan trọng nhất là sự thay đổi các yếu tố bên trong của lực lượng sản xuất. Đặc biệt là vai trò của con người, dưới sự dẫn đường của khoa học.

Nhờ khoa học công nghệ, lao động thủ công được thay thế bằng máy móc, tự động hóa cao độ, bằng sử dụng máy tính và hiện đại sản xuất trên cơ sở phát minh khoa học mới nhất.

Ngày nay, khoa học và công nghệ là nguồn lực quan trọng cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ đã làm cho chi phí về lao động, vốn, tài nguyên trên một đơn vị sản phẩm giảm xuống (tức

là hiệu quả sử dụng những yếu tố này tăng lên). Sự phát triển của khoa học và công nghệ cho phép tăng trưởng và tái sản xuất mở rộng theo chiều sâu, làm xuất hiện những ngành kinh tế có hàm lượng khoa học cao như: công nghệ điện tử, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học... đang là cơ hội và thách thức đối với các quốc gia kém phát triển và đang hướng tới nền kinh tế tri thức. Khoa học – công nghệ đảm bảo cho sự phát triển nhanh và bền vững, nó được coi là “chìa khóa màu nhiệm” cho phát triển.

#### 3.2.4. *Vốn đầu tư*

Để phát triển kinh tế - xã hội phải có những yếu tố đầu vào cho tăng trưởng như vốn sản xuất, lao động, tài nguyên, khoa học công nghệ, quản lý và tổ chức, qui mô sản xuất... Trong yếu tố trên đều phụ thuộc chặt chẽ vào vốn đầu tư.

Theo nghĩa rộng, vốn là toàn bộ tài sản được sử dụng cho sản xuất kinh doanh và phát triển. Vốn tồn tại dưới hai hình thức: Vốn tài chính và vốn hiện vật. Vốn tài chính được tồn tại dưới hình thức tiền tệ hay các loại chứng khoán; vốn hiện vật tồn tại dưới hình thức vật chất của quá trình sản xuất kinh doanh và phát triển như cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc, thiết bị, nguyên liệu, vật liệu...

Một sự chuyển biến thật sự về kinh tế - xã hội không chỉ dừng lại ở việc tăng khối lượng vốn đầu tư, mà còn phải đặc biệt chú ý hiệu quả sử dụng vốn, quản lý vốn chặt chẽ, đầu tư vốn hợp lý vào các ngành, các lĩnh vực.

#### 3.2.5. *Cơ cấu xã hội*

Những vấn đề cá nhân, gia đình, xã hội, dân tộc... là những nhân tố cực kỳ quan trọng trong chuyển biến kinh tế - xã hội. Nếu các mối quan hệ hài hòa, thúc đẩy nhau thì kinh tế - xã hội sẽ phát triển. Không thể có phát triển khi chỉ coi trọng phát triển kinh tế mà không để ý đến phát triển xã hội, vì sự phát triển kinh tế có thể đưa đến bất bình đẳng về xã hội ngày càng lớn. Phải đảm bảo tính dân chủ trong cả kinh tế - chính trị - xã hội mới huy động được mọi tầng lớp nhân dân vào sự phát triển chung, tạo ra một sự năng động trong chuyển biến kinh tế - xã hội.

Xét đến cùng, chuyển biến kinh tế - xã hội vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của sự chuyển biến của con người, không chỉ là con người cá nhân mà còn là con người cộng đồng. Con người chỉ có thể phát huy hết năng lực của mình trong một khung cảnh xã hội dân chủ, lành mạnh, đồng thuận và một cấu trúc tổ chức quản lý khoa học, tiến bộ.

#### 3.2.6. *Yếu tố chính trị*

Chính trị, hiểu theo nghĩa đầy đủ, đó là các phương án, nguồn lực, cách thức tổ chức hoạt động sao cho các việc của dân (muru cầu hạnh phúc) diễn ra một cách tốt nhất. Theo nghĩa hẹp, chính là hệ thống các đường lối, chính sách, thể chế và tổ chức thực hiện. Để sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, chính trị phải tạo ra được môi trường tạo cho nhân dân khả năng phát triển để phát triển cơ hội của mình, mỗi con người bắt

kể nam hay nữ phải có sự phát triển.

Nói chung, quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội càng cao thì mức độ dân chủ ngày càng được mở rộng hơn. Bản thân quá trình dân chủ cũng có những tốc độ khác nhau theo từng giai đoạn. Chính vì thế, chế độ chính trị đúng đắn sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### *3.2.7. Thị trường quốc tế và ngoại thương*

Đó là hoạt động kinh tế đối ngoại, là hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đó là hợp tác đầu tư và hợp tác khoa học công nghệ, du lịch và dịch vụ. Trong xu thế quốc tế hóa mạnh mẽ đời sống kinh tế thế giới, hoạt động ngoại thương ngày càng trở thành một nhân tố then chốt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chúng không chỉ bù đắp được những thiếu hụt của nền kinh tế trong nước, mà còn giúp cho nền kinh tế có vị trí của mình trong phân công lao động quốc tế. Một trong những đòi hỏi đối với chuyển biến kinh tế - xã hội là phải có được chính sách ngoại thương mở rộng, phù hợp với những thay đổi nhanh chóng trong cuộc sống chính trị kinh tế thế giới, cần tận dụng tối đa mọi tiềm năng và lợi thế tương đối của mình, tự nguyện tham gia lao động và thị trường quốc tế. Xu thế các nước là mở rộng quan hệ và hợp tác quốc tế, không phân biệt thể chế chính trị xã hội, trên nguyên tắc bình đẳng, giữ vững độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và đôi bên cùng có lợi. Các nước rất quan tâm đến vấn đề cơ cấu xuất - nhập khẩu hợp lý.

Việc xuất - nhập khẩu hợp lý sẽ nâng cao tổng sản phẩm quốc dân và mức thu nhập bình quân theo đầu người, đồng thời tăng việc làm và đội ngũ công nhân lành nghề dẫn đến mở rộng qui mô sản xuất của nền kinh tế. Xuất - nhập khẩu hợp lý cũng tạo ra sự thay đổi cơ cấu của nền kinh tế, tạo cơ hội cho sự phát triển của một số ngành có liên quan.

### **3.3. Các chỉ tiêu trong chuyển biến kinh tế - xã hội**

Để phản ánh mức độ chuyển biến kinh tế - xã hội, người ta hay dùng hai nhóm chỉ số là chỉ số tăng trưởng kinh tế và chỉ số phát triển xã hội.

#### *3.3.1. Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế*

Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế (cao và liên tục) gắn liền với sự hoàn thiện cơ cấu, thể chế kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống (mức sống, lối sống, nếp sống) và đảm bảo công bằng xã hội. Cho nên, không phải cứ có tăng trưởng kinh tế là có ngay (hoặc đều dẫn tới) sự phát triển kinh tế.

Phát triển kinh tế bao hàm các yêu cầu cụ thể:

- Mức tăng trưởng phải lớn hơn mức tăng dân số.
- Tăng trưởng kinh tế phải dựa trên cơ cấu kinh tế hợp lý, tiến bộ để đảm bảo tăng trưởng bền vững.

- Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với công bằng xã hội, tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội ngang nhau trong đóng góp và hưởng thụ kết quả của tăng trưởng kinh tế.

- Số lượng sản phẩm phong phú, chất lượng ngày càng cao, phù hợp với sự biến đổi của nhu cầu của con người và xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Đảm bảo gìn giữ nguồn lợi và cơ hội phát triển cho các thế hệ tương lai.

- Tốc độ đô thị hóa, rút ngắn khoảng cách giàu – nghèo...

### 3.3.2. Các chỉ số xã hội của phát triển

Để nói về sự phát triển, ngoài sự tăng trưởng người ta còn muốn nói đến sự tự do, hạnh phúc của mỗi người, sự văn minh của xã hội. Để làm rõ sự tiến bộ xã hội do tăng trưởng đưa lại, người ta sử dụng các chỉ số:

- Chỉ số HDI (Human Development Index) là một chỉ tiêu tổng hợp được sử dụng để đánh giá và so sánh trình độ phát triển của một quốc gia, vùng lãnh thổ trên một mặt bằng thống nhất - sự phát triển của con người. Chỉ số HDI đánh giá trình độ phát triển, phản ánh mức sống dân cư có nhân mạnh chất lượng cuộc sống và sự tiến bộ xã hội, bao gồm sự kết hợp và lượng hóa 3 yếu tố chủ yếu: tuổi thọ, kiến thức và thu nhập.

+ Tuổi thọ bình quân trong dân số phản ánh một cách tổng hợp về tình hình sức khỏe của dân cư. Trong đó, bao hàm mức sinh hoạt vật chất và tinh thần trong đời sống được nâng cao.

+ Tỷ lệ người mù chữ hay ngược lại tỷ lệ người biết chữ trong toàn dân, cùng với chỉ số này, còn có các chỉ số tỷ lệ trẻ em đến trường trong độ tuổi đi học, trình độ phổ cập văn hóa của người lao động. Tất cả các chỉ số này phản ánh trình độ phát triển và sự biến đổi về chất của xã hội. Nó nói lên xã hội đó đã coi việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo là lĩnh vực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ dài hạn. Do đó, đây là chỉ số quan trọng để đánh giá sự văn minh xã hội, trình độ phát triển kinh tế - xã hội ở một quốc gia trong một thời kỳ.

+ Thu nhập bình quân đầu người cũng là chỉ số để đo sự phát triển kinh tế - xã hội, mức thu nhập bình quân càng cao chứng tỏ sự phát triển kinh tế - xã hội càng mạnh, thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước chứng tỏ sự phát triển liên tục và ổn định của nền kinh tế của quốc gia đó.

Ngoài ra, còn có thể có một số chỉ số khác như: Mức tăng dân số hàng năm. Mức tăng dân số cũng ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn đã cho thấy mức tăng dân số cao luôn đi đôi với sự lạc hậu, nghèo đói và thu nhập bình quân đầu người tăng rất thấp...

#### 4. Tóm lại

Lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội là một dạng đề tài rất hay, rất đáng được quan tâm đầu tư nghiên cứu của giới khoa học ở Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai.

Để những đề tài nghiên cứu về chuyển biến kinh tế - xã hội có chất lượng khoa học cao, từ đó rút ra được những kết luận xác đáng, có những đề xuất giải pháp thiết thực thì điều cần thiết phải sử dụng đúng và đủ các phương pháp nghiên cứu cần thiết. Bên cạnh đó, vấn đề lý luận về chuyển biến kinh tế - xã hội cũng phải đầu tư nghiên cứu làm rõ. Có như thế mới rút ra được bản chất kinh tế - xã hội cần nghiên cứu, thấy rõ được các đặc điểm quan trọng của quá trình phát triển.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bùi Quang Dũng, *Lý thuyết Marxists và xã hội học*, Tạp chí Xã hội học, số 3(87), (2004).
- [2]. Bùi Quang Dũng, *Xã hội học của Max Weber*, Tạp chí Xã hội học, số 1(89), (2005).
- [3]. Lê Đăng Doanh, Nguyễn Minh Tú, *Tác động xã hội của cải cách kinh tế đối với sự phát triển vùng*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
- [4]. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 2006.
- [5]. Lê Cao Đoàn, *Phát triển kinh tế - Lịch sử và lý thuyết*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.
- [6]. Tô Duy Hợp, *Cơ sở lý thuyết nghiên cứu và giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*, Tạp chí Nghiên cứu phát triển bền vững, số 4 (13), 2006.
- [7]. Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.
- [8]. Trương Lai, *Tiếp cận xã hội học đối với những vấn đề kinh tế - xã hội trong tiến trình đổi mới*, Tạp chí Xã hội học, số 2 (67), (1999).
- [9]. Trần Thị Bích Ngọc, *Phương pháp luận nghiên cứu lịch sử xã hội và những hàm ý cho nghiên cứu lịch sử xã hội Nam bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ, thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
- [10]. Văn Tạo, *Phương pháp lịch sử và phương pháp logic*, Viện Sử học Việt Nam xuất bản, 1995.
- [11]. Hà Văn Tấn, *Mấy suy nghĩ về phương pháp lịch sử và phương pháp logic*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 96, (1967).

- [12]. Viện Chiến lược Phát triển, *Cơ sở khoa học của một số vấn đề trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn 2020*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [13]. Ngô Doãn Vịnh, *Nghiên cứu chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam - Học hỏi và sáng tạo*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
- [14]. Ngô Doãn Vịnh, *Những vấn đề chủ yếu về kinh tế phát triển*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

**METHODOLOGICAL AND THEORETICAL ISSUES  
IN STUDYING THE HISTORY OF SOCIO- ECONOMIC TRANSITION  
IN THE “ĐỔI MỚI” PERIOD**

*Huynh Duc Thien  
University of Social Sciences and Humanities  
Vietnam National University, Ho Chi Minh City*

**SUMMARY**

*Describing methodology and theories is a crucial part in doing a research on the history of social-economic development. Having a good methodology and good knowledge of theories will enable a high quality research. In this paper, I will propose some crucial issues regarding to the research on the history of the Vietnam socio-economic transition in the Doi Moi period.*